VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2415/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại Tờ trình số 96/TTr-ĐCT ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035, văn bản số 5677/ĐCT-BCTPN ngày 26 tháng 9 năm 2025 và văn bản số 5818/ĐCT-BCTPN ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 (gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp, tham gia phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, vùng và cả nước.

2. Phát huy nội lực, tiềm năng, trí tuệ, khát vọng của hội viên, phụ nữ tham gia khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân gắn với giải quyết các vấn đề, thách thức của xã hội, môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong kỷ nguyên mới.

3. Xác định phụ nữ là trung tâm, đổi mới sáng tạo làm động lực và chuyển đổi số - chuyển đổi xanh làm phương pháp chủ đạo. Ưu tiên hỗ trợ phụ nữ yếu thế, khó khăn, phụ nữ khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ vùng sâu, vùng xa… tiếp cận cơ hội khởi nghiệp và nâng cao quyền năng kinh tế.

4. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp năng động, liên kết chặt chẽ và bền vững. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đóng vai trò kết nối, phối hợp với các cấp, ngành, các tổ chức và chuyên gia nhằm tối ưu nguồn lực, tri thức hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo, góp phần nâng cao vị thế của đội ngũ nữ doanh nhân Việt Nam.

5. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp thông qua các hoạt động thực chất, bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức toàn xã hội, đặc biệt là hội viên, phụ nữ về khởi nghiệp, vai trò của kinh tế tư nhân đối với phát triển kinh tế đất nước dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh doanh bao trùm. Thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ, góp phần thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Kết nối, phát triển hệ

sinh thái và đề xuất các chính sách, pháp luật hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể từ 2026 - 2030:

a) 80% hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

b) 90% cán bộ Hội chuyên trách các cấp được nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng liên quan nhằm tổ chức hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

c) Tuyên truyền, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 500.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ về các chính sách liên quan đến đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, tài chính toàn diện, tín dụng ưu đãi, đổi mới sáng tạo…

d) Nâng cao kiến thức, kỹ năng kinh doanh cho 50.000 phụ nữ là chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ.

đ) Hỗ trợ, tư vấn 50.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ có nhu cầu được tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi và các quỹ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

e) Hướng dẫn 12.500 hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ 5.000 doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ thực hiện tái cấu trúc và củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của thành viên.

g) Phấn đấu tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 30%.

h) Hỗ trợ, hướng dẫn chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cho 30 doanh nghiệp, hợp tác xã, cụm dự án sinh kế do phụ nữ làm chủ, trong đó quan tâm, hỗ trợ cụm dự án sinh kế của phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

i) 01 chính sách hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp có lồng ghép giới được đề xuất thành công nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn từ 2031 - 2035:

a) 90% hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

b) 100% cán bộ Hội chuyên trách các cấp được nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng liên quan nhằm tổ chức hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

c) Tuyên truyền, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho 750.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ về các chính sách liên quan đến đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, tài chính toàn diện, tín dụng ưu đãi, đổi mới sáng tạo…

d) Nâng cao kiến thức, kỹ năng kinh doanh cho 75.000 phụ nữ là chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ.

đ) Hỗ trợ tư vấn 75.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ có nhu cầu được tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi và các quỹ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

e) Hướng dẫn 25.000 hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ 8.000 doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ, quản lý thực hiện tái cấu trúc và củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của thành viên.

g) Phấn đấu tăng tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 35%.

h) Hỗ trợ, hướng dẫn chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cho 50 doanh nghiệp, hợp tác xã, cụm dự án sinh kế do phụ nữ làm chủ, trong đó quan tâm, hỗ trợ cụm dự án sinh kế của phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

i) 02 chính sách lồng ghép giới trong các chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp được đề xuất hoặc sửa đổi, bổ sung thành công.

k) Phấn đấu kết nối, xây dựng 01 hệ sinh thái khởi nghiệp thân thiện với phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng của Đề án:

a) Tất cả các phụ nữ có nhu cầu khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp; ưu tiên quan tâm phụ nữ yếu thế, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, đơn thân, khuyết tật, phụ nữ trong hộ gia đình có người khuyết tật; phụ nữ dân tộc thiểu số; nữ vận động viên giải nghệ; phụ nữ chấp hành xong án phạt tù; phụ nữ bị ảnh hưởng bởi HIV; phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, mua bán người; nữ công nhân lớn tuổi trở về từ các khu công nghiệp/khu chế xuất; phụ nữ trở về sau thời gian lao động tại nước ngoài; phụ nữ di cư lao động tự do…

b) Phụ nữ chuyển đổi nghề nghiệp từ công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang.

c) Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (doanh nghiệp có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên; trong đó, có ít nhất một người phụ nữ giữ vị trí quản lý điều hành doanh nghiệp); hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý (phụ nữ giữ một trong số các vị trí: chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị; Giám đốc, Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát); hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ (phụ nữ là chủ thể trên giấy đăng ký hộ kinh doanh) và tổ hợp tác do phụ nữ quản lý.

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã tạo việc làm, tư vấn hướng nghiệp cho phụ nữ khởi nghiệp (ưu tiên các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị hoặc có liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ chế biến sâu; phát huy ngành nghề truyền thống, khôi phục văn hóa, khai thác tài nguyên bản địa…).

e) Hiệp hội/Hội/Câu lạc bộ doanh nhân nữ và cố vấn khởi nghiệp.

g) Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ tổ chức, cá nhân có liên quan trong hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

2. Phạm vi: Đề án được thực hiện trong phạm vi toàn quốc.

3. Thời gian thực hiện: Đề án chia thành 02 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 - 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2035.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, khát vọng kinh doanh làm giàu chính đáng của phụ nữ

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, khởi nghiệp, đảm bảo bình đẳng giới; vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước; đa dạng các phương thức truyền thông; tôn vinh, ghi nhận của xã hội, gia đình đối với phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

b) Biên soạn, phát hành sản phẩm truyền thông có thông điệp đa chiều, hướng đến nhiều nhóm đối tượng, chú trọng phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

c) Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về các chính sách phát triển kinh tế tư nhân, kiến thức khởi nghiệp, kinh doanh bền vững; tổ chức truyền thông về Cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp hàng năm.

d) Tổ chức diễn đàn, hội thảo trao đổi của các chuyên gia, cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức trong nước, quốc tế về lĩnh vực phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; tổ chức khởi động Đề án, Hội nghị đánh giá, sơ tổng kết định kỳ.

đ) Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành; quản trị fanpage; xây dựng tính năng chatbot trí tuệ nhân tạo tư vấn 24/7 hỗ trợ, tư vấn đăng ký kinh doanh; giới thiệu các mô hình khởi nghiệp hiệu quả, điển hình phụ nữ khởi nghiệp, đặc biệt phụ nữ vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2. Phát triển và kết nối các thành phần trong hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

a) Hỗ trợ thành lập và duy trì vận hành các nhóm, câu lạc bộ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển kinh tế; xây dựng chương trình cố vấn/tư vấn phù hợp với phụ nữ khởi nghiệp; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam và các doanh nghiệp, chuyên gia tham gia cố vấn khởi nghiệp.

b) Tổ chức các hoạt động kết nối giữa Nhà nước - Chuyên gia cố vấn, tư vấn - Phụ nữ khởi nghiệp - Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp - Các đối tác chiến lược và các thành phần trong hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

c) Tăng cường gắn kết các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các tập đoàn lớn vào hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp thông qua thực hiện trách nhiệm xã hội, chương trình cố vấn, đầu tư.

3. Hỗ trợ phụ nữ tham gia các mô hình kinh doanh bền vững, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

a) Tổ chức Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp theo chủ đề; tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, kiến thức xây dựng dự án khởi nghiệp, hoàn thiện mô hình kinh doanh; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ dự thi; tham gia các chương trình hỗ trợ hoặc kết nối nhà đầu tư.

b) Hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng, dự án có tiềm năng, quan tâm các dự án trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh doanh bền vững, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, bao gồm: tư vấn, đào tạo, kết nối chuyên gia, truyền thông, hoàn thiện mô hình kinh doanh, khởi nghiệp: hỗ trợ vật tư, nguyên vật liệu thiết yếu, chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, mẫu mã, bao bì, kết nối thị trường.

c) Xây dựng, hình thành các cụm dự án sinh kế bền vững của phụ nữ; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ quản lý tham gia chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, áp dụng ESG về pháp lý, tiêu chuẩn hóa quy trình, sản phẩm, hoàn thiện mẫu mã, bao bì, thương hiệu, kết nối, giới thiệu xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của chủ thể phụ nữ khởi nghiệp và sản phẩm khởi nghiệp của phụ nữ tham gia chuỗi cung ứng xanh, công bằng;

d) Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho phụ nữ nòng cốt khởi nghiệp quan tâm phụ nữ tại khu vực nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số. Thiết kế nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo phù hợp từng giai đoạn khởi nghiệp (tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc) và ứng dụng công nghệ mới trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ chuỗi khối trong đào tạo, bồi dưỡng phụ nữ khởi nghiệp, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản trị số.

đ) Tư vấn, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ khởi nghiệp; tư vấn, hướng nghiệp và hỗ trợ kỹ năng nghề, khởi nghiệp, ưu tiên phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ tư vấn hoàn thiện mô hình kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã do phụ nữ quản lý; hỗ trợ tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi và các quỹ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Trung ương, địa phương.

4. Nâng cao năng lực của tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trong triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

a) Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội các cấp đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu chất lượng gắn với bồi dưỡng, nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý vận hành các chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp cho cán bộ Hội các cấp, phát triển kỹ năng mềm, tư vấn, điều phối, kết nối và xây dựng mạng lưới các thành phần của hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp (cơ quan quản lý nhà nước, ngân hàng, doanh nghiệp, tổ chức trong nước, quốc tế, chuyên gia...).

b) Nâng cao năng lực giám sát, phản biện xã hội và đề xuất chính sách liên quan đến hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng và triển khai các công cụ quản lý, giám sát đề án có lồng ghép giới để đánh giá mức độ phù hợp và tác động đến phụ nữ khởi nghiệp.

c) Phát triển, tạo lập nhóm chuyên gia, cố vấn của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp điều phối hoạt động về lĩnh vực khởi nghiệp, tài chính xanh, chuyển đổi số, kinh doanh bao trùm trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

d) Thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ từ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã lên cấp tỉnh, trung ương để theo dõi tiến độ, chất lượng và nắm bắt thông tin, điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai.

5. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp, hướng tới phát triển bền vững và kinh doanh bao trùm

a) Nghiên cứu dự báo đón đầu xu hướng và thách thức mới về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, quan tâm nhóm phụ nữ yếu thế, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ dân tộc thiểu số, nông thôn.

b) Giám sát, phản biện chính sách, tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo các bộ ngành, địa phương với phụ nữ khởi nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại vùng khó khăn.

c) Xây dựng và đề xuất triển khai các mô hình, giải pháp đột phá nhằm huy động nguồn lực đầu tư, ươm tạo sản phẩm, thương mại hóa tài sản trí tuệ; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gắn với chuyển giao khoa học công nghệ, thiết lập mạng lưới phụ nữ khởi nghiệp và tăng cường gắn kết Nhà nước - Chuyên gia cố vấn, tư vấn - Phụ nữ khởi nghiệp - Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp - Các đối tác chiến lược...

d) Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách luật pháp hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển kinh doanh.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế, vận động, huy động, đa dạng hóa nguồn lực hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, nghiên cứu, tổ chức; tìm kiếm và xây dựng các dự án hợp tác quốc tế, triển khai các chương trình tài trợ, tư vấn kỹ thuật, đào tạo nâng cao năng lực cho phụ nữ khởi nghiệp các quỹ phát triển huy động nguồn tài chính, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn.

b) Chủ động tìm kiếm các nguồn tài chính xanh và hỗ trợ tiếp cận cho các doanh nghiệp nữ, hợp tác xã đề xuất giải pháp về môi trường phù hợp với cam kết của Việt Nam tại COP26.

c) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích hợp tác với các tập đoàn, công ty về công nghệ, viện nghiên cứu quốc tế, phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài (kiều bào) để chuyển giao, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển cho các doanh nghiệp nữ, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật và công nghệ sạch thông qua các hoạt động cố vấn, đầu tư hoặc chuyển giao tri thức.

d) Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp của Đề án vào các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho triển khai thực hiện Đề án.

đ) Phát triển hình thức xã hội hóa Đề án: đa dạng hóa các hình thức huy động sự đóng góp từ cộng đồng, các tổ chức xã hội, cá nhân để tăng cường nguồn lực cho Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực, huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương, tổ chức, đoàn thể chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của các chương trình, dự án, kế hoạch khác để thực hiện Đề án theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn xây dựng kế hoạch và kinh phí thực hiện Đề án; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

b) Phối hợp với Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ, hướng dẫn các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ địa phương xây dựng kế hoạch và kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực thực hiện Đề án phù hợp với đặc thù của địa phương.

c) Hằng năm, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung khác của Đề án và kế hoạch thực hiện, lập dự toán kinh phí, gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

d) Phối hợp các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, hệ sinh thái khởi nghiệp cho phụ nữ, vận động nguồn lực, kết hợp sử dụng các nguồn quỹ hợp pháp khác để triển khai, thực hiện Đề án đạt hiệu quả.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, hướng dẫn sơ kết, tổng kết các hoạt động của Đề án bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án định kỳ theo từng năm, giai đoạn và đột xuất; trên cơ sở đó đề xuất bổ sung, điều chỉnh hoạt động của Đề án bảo đảm phù hợp thực tế, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định (nếu cần thiết).

g) Tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai, thực hiện Đề án theo quy định.

h) Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 96/TTr-ĐCT ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035, văn bản số 5677/ĐCT-BCTPN ngày 26 tháng 9 năm 2025 và văn bản số 5818/ĐCT-BCTPN ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Trung ương Hội và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp tuyên truyền, đào tạo, tư vấn về các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng giám đốc nữ điều hành các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh bền vững, quy định tài chính kế toán, thuế, hóa đơn điện tử…; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ tiếp cận Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ tài chính hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp tuyên truyền, đào tạo, tư vấn về ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tiếp cận vốn từ các quỹ đầu tư mạo hiểm.

b) Phối hợp, hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đạt hiệu quả.

c) Lồng ghép hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tham gia xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

a) Lồng ghép các hoạt động của Đề án trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn vào các chương trình, đề án có liên quan.

b) Phối hợp tuyên truyền, đào tạo, tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh.

c) Bố trí các nguồn lực từ các chương trình/Đề án thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của bộ trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Bộ Nội vụ:

a) Phối hợp với bộ, ngành, cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các địa phương thực hiện hiệu quả Đề án và tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời;

b) Kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ của tổ chức hội, quỹ xã hội liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Công Thương

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các nguồn lực cho Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế; ứng dụng thương mại điện tử; kinh tế số; chuyển đổi số; chuyển đổi xanh, thương mại xanh, sản xuất và tiêu dùng bền vững; kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ/tham gia quản lý với người tiêu dùng.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Rà soát khung chương trình đào tạo tại cấp Đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh của sinh viên nữ.

b) Phối hợp hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, doanh nhân nữ tiếp cận các chương trình đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa nhằm tăng cường kỹ năng số và hiểu biết về thương mại điện tử, đặc biệt đối với phụ nữ ở các khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực hẻo lánh hoặc có khả năng tiếp cận giáo dục hạn chế.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai, hướng dẫn chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh của phụ nữ khởi nghiệp gắn với bản sắc văn hóa dân tộc.

9. Bộ Ngoại giao

a) Kết nối với các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các quỹ đầu tư nước ngoài để hỗ trợ phụ nữ Việt Nam khởi

nghiệp về nguồn vốn, công nghệ, năng lực quản trị, tiếp cận thị trường; vận động nguồn lực quốc tế triển khai các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và nâng cao năng lực chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bao trùm, phát triển bền vững.

b) Phối hợp, hướng dẫn tổ chức Hội phụ nữ người Việt tại nước ngoài triển khai các hoạt động nâng cao kỹ năng, kiến thức khởi nghiệp của phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài, vận động phụ nữ kiều bào về nước khởi nghiệp, hỗ trợ phụ nữ Việt Nam khởi nghiệp.

c) Phối hợp, hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nữ trí thức Việt Nam tổ chức tìm kiếm, kết nối và đề xuất cơ chế đặc thù thu hút phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các nhà khoa học, các chuyên gia) có trình độ cao về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, đào tạo nguồn nhân lực... về Việt Nam sinh sống, làm việc.

10. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Lồng ghép các hoạt động của Đề án trong thực hiện các chương trình, đề án, chính sách khác về lĩnh vực dân tộc và tôn giáo có liên quan.

b) Phối hợp truyền thông nâng cao nhận thức và hành động khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp của phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ tôn giáo trong thực hiện Đề án.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Đầu mối, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan xây dựng, triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn mới; hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho đối tượng chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là phụ nữ.

b) Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan trong hoạt động đào tạo, tư vấn về giáo dục tài chính, quản lý tài chính cho phụ nữ khởi nghiệp.

12. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, tham gia thực hiện Đề án, giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, chương trình về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ; đẩy mạnh tuyên truyền, lồng ghép triển khai các phong trào thi đua, cuộc vận động và vận động nguồn lực, sử dụng các nguồn quỹ hợp pháp hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, kinh doanh; lồng

ghép nội dung hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp vào các phong trào, cuộc vận động, tạo môi trường thuận lợi để phụ nữ phát huy tiềm năng, đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững.

13. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan báo chí, truyền thông

a) Phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các bộ, ngành liên quan triển khai Đề án.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động khởi nghiệp của phụ nữ, điển hình phụ nữ tiêu biểu, thành công, xuất sắc trên các lĩnh vực.

14. Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

a) Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp tổ chức các hoạt động giáo dục tài chính, hướng dẫn sử dụng vốn vay hiệu quả cho thành viên vay vốn; Hỗ trợ, thúc đẩy phụ nữ tiếp cận hiệu quả tín dụng chính sách xã hội và tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tiếp tục nghiên cứu ban hành các chương trình, sản phẩm cho vay ưu đãi đối với phụ nữ khởi nghiệp trong khu vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2026-2035.

15. Các bộ, ngành, tổ chức hội, hiệp hội đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tư vấn và kết nối nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội về bình đẳng giới về phụ nữ khởi nghiệp; thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, giúp hộ kinh doanh do nữ làm chủ chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ tăng cường năng lực cho các và kết nối cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do nữ làm chủ.

b) Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành công tham gia chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, khích lệ tinh thần khởi nghiệp cho hội viên, phụ nữ.

16. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phê duyệt Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và Hội Liên hiệp Phụ nữ địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan của Đề án; hằng năm chủ động cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tạo điều kiện thuận lợi, bố trí nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay phụ nữ khởi nghiệp; bố trí nguồn vốn ngân sách cho các quỹ tài chính, quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ khởi nghiệp tiếp cận hiệu quả các nguồn vốn.

c) Chỉ đạo các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xây dựng cơ sở dữ liệu về phụ nữ khởi nghiệp; hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; định kỳ kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả, tác động của Đề án, các hoạt động quản lý Đề án theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính